



VIMCERTS 180

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN GIANG
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ
DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Địa chỉ: Ấp Hội Gia - xã Mỹ Phong - TP. Mỹ Tho - Tiền Giang
Điện thoại: 0273 3872454 - 0273 3872 175



Số: 02514/KQPT/2025

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Mã số mẫu: 5490525

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH TM DV TIỀN GIANG - SÀI GÒN (CO.OP MART MỸ THO)

Địa chỉ : Số 35, Ấp Bắc - Phường 5 - Thành phố Mỹ Tho - Tỉnh Tiền Giang

Tên mẫu : Nước thải sau xử lý

Ngày nhận mẫu : 30/05/2025

Ngày lấy mẫu : 30/05/2025

Người lấy mẫu : Ngô Minh Khánh

Ngày xuất kết quả : 12/06/2025

Địa điểm/Vị trí lấy mẫu: Đầu ra hệ thống xử lý nước thải (X: 1147186; Y: 0565188)

STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp
1	pH °	-	7,11 (30,7°C)	TCVN 6492:2011
2	BOD ₅ °	mg/L	12,0	SMEWW 5210B:2023
3	TSS °	mg/L	17,2	TCVN 6625:2000
4	TDS °	mg/L	303,7	HD.KT.02.12
5	Amoni (tính theo N) °	mg/L	KPH (MDL = 0,40)	TCVN 5988:1995
6	Nitrat (tính theo N) °	mg/L	17,5	SMEWW 4500 NO ₃ .E:2023
7	Photphat (tính theo P) °	mg/L	0,27	TCVN 6202:2008
8	Dầu mỡ động thực vật °	mg/L	KPH (MDL = 1,2)	SMEWW 5520B&F:2023
9	Sulfua (tính theo H ₂ S) °	mg/L	KPH (MDL = 0,020)	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023
10	Chất hoạt động bề mặt °	mg/L	KPH (MDL = 0,15)	TCVN 6622-1:2009
11	Coliforms °	MPN/100mL	4,0 x 10 ¹	SMEWW 9221B:2023

Phụ trách phòng thí nghiệm

Trịnh Thị Thắng

Tiền Giang, ngày 12 tháng 06 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Võ Trung Hiếu

- (*) : Giới hạn định lượng của phương pháp thử

- MDL/LOD: Giới hạn phát hiện

- KPH: Không phát hiện

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu phân tích.

- Kết quả này không được sao chép một phần hay toàn bộ nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ.

- (*) : Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025

- (*) : Chỉ tiêu được công nhận Vimecerts.

- (*) : Chỉ tiêu nhà thầu phụ thực hiện

- (*) : Chỉ tiêu chưa được chỉ định



VIMCERTS 180

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN GIANG
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ
DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Địa chỉ: Ấp Hội Gia - xã Mỹ Phong - TP. Mỹ Tho - Tiền Giang

Điện thoại: 0273 3872454 - 0273 3872 175



Số: 02513/KQPT/2025

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Mã số mẫu: 5480525

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH TM DV TIỀN GIANG - SÀI GÒN (CO.OP MART MỸ THO)

Địa chỉ : Số 35, Ấp Bắc - Phường 5 - Thành phố Mỹ Tho - Tỉnh Tiền Giang

Tên mẫu : Nước thải trước xử lý

Ngày nhận mẫu : 30/05/2025

Ngày lấy mẫu : 30/05/2025

Người lấy mẫu : Ngô Minh Khánh

Ngày xuất kết quả : 12/06/2025

Địa điểm/Vị trí lấy mẫu: Đầu vào hệ thống xử lý nước thải (X: 1147187; Y: 0565214)

STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp
1	pH ^a	-	6,01 (30,8°C)	TCVN 6492:2011
2	BOD ₅	mg/L	180,0	SMEWW 5210B:2023
3	TSS ^a	mg/L	284,0	TCVN 6625:2000
4	TDS	mg/L	493,3	HD.KT.02.12
5	Amoni (tính theo N) ^a	mg/L	96,7	TCVN 5988:1995
6	Nitrat (tính theo N) ^a	mg/L	0,46	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ .E:2023
7	Photphat (tính theo P) ^a	mg/L	2,53	TCVN 6202:2008
8	Dầu mỡ động thực vật	mg/L	12,9	SMEWW 5520B&F:2023
9	Sulfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	4,12	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023
10	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	3,62	TCVN 6622-1:2009
11	Coliforms	MPN/100mL	5,4 x 10 ⁶	SMEWW 9221B:2023

Tiền Giang, ngày 12 tháng 06 năm 2025

Phụ trách phòng thí nghiệm

Trịnh Thị Thắng

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Võ Trung Hiếu

- (*): Giới hạn định lượng của phương pháp thử

- MDL/LOD: Giới hạn phát hiện

- KPH: Không phát hiện

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu phân tích.

- Kết quả này không được sao chép một phần hay toàn bộ nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ.

- (*): Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025

- (*): Chỉ tiêu được công nhận Vimcerts.

- (P): Chỉ tiêu nhà thầu phụ thực hiện

- (P): Chỉ tiêu chưa được chỉ định